TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 270/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23-11-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Phạm Mạnh Hùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 316/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thành A; nơi cư trú: Luisenstraβe 30, 68766 Hockenheim, Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Mai B; ĐKHKTT: Số 28/179 Lê Lợi, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 37 tổ 16 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Karl-Kaulenstr 52, 50859 Köln, Cộng hòa liên bang Đức; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), nguyên đơn là Anh Nguyễn Thành A trình bày:

Anh Nguyễn Thành A và Chị Hoàng Mai B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 28/11/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Việt Nam một thời gian thì Anh A trở lại Đức sinh sống và làm thủ tục để bảo lãnh Chị B sang đoàn tụ.

Đến tháng 7 năm 2016, Chị B sang đoàn tụ cùng Anh A. Sau một thời gian chung sống ở Đức thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Sau đó, vợ chồng ly thân, mỗi người ở một nơi. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không đạt kết quả, mâu thuẫn ngày càng trợ nên trầm trọng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên Anh A yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị B.

Về con chung: Anh A và Chị B không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 31 tháng 10 năm 2023, Chị Hoàng Mai B trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Mai B và Anh Nguyễn Thành A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 28/11/2014. Sau khi kết hôn Anh A trở lại Đức sinh sống và làm thủ tục để bảo lãnh cho Chị B sang đoàn tụ. Đến tháng 7 năm 2016, Chị B sang đoàn tụ vợ chồng cùng Anh A. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp dẫn đến việc vợ chồng không có tiếng nói chung. Hai bên gia đình đã hòa giải song không đạt kết quả. Đến năm 2021, Chị B ra ngoài ở, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị B đồng ý ly hôn với Anh A.

Về con chung: Chị B và Anh A không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn. Bị đơn là Chị Hoàng Mai B có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi tạm trú ở Hải Phòng, nguyên đơn là Anh Nguyễn Thành A hiện nay đang sinh sống tại Cộng hòa Liên bang Đức, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37;

điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là Anh Nguyễn Thành A, bị đơn là Chị Hoàng Mai B vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt Anh Nguyễn Thành A, Chị Hoàng Mai B theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện Anh A và Chị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 28/11/2014. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn, nhận thấy hiện nay tình cảm giữa Anh A và Chị B không còn, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, quan điểm sống không phù hợp, mỗi người ở một nơi và đã ly thân trong một thời gian dài. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Nguyễn Thành A đối với Chị Hoàng Mai B.

[4] Về con chung: Anh A và Chị B cùng xác nhận anh chị không có con chung nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh A và Chị B không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thành A và Chị Hoàng Mai B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Thành A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành A được ly hôn Chị Hoàng Mai B.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Thành A và Chị Hoàng Mai B cùng xác nhận anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

1.3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thành A và Chị Hoàng Mai B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000267 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Thành A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Thành A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Hoàng Mai B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thúy Hà

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Hùng **Nguyễn Thanh Hải** **Bùi Thị Thúy Hà**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thúy Hà